

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
(Ngày 18/7/2026)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp quản lý viên chức
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 234/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc phân cấp quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

d) Viên chức đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này (gọi chung là viên chức).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định này, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4).

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ viên chức; nội dung về công tác cán bộ thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và quyết định các nội dung về quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhằm tăng cường trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về các quyết định của mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các quyết định của mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý viên chức trong hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và các quy định liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo thẩm quyền.

5. Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương ở ngoài tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngược lại.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan quản lý viên chức theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Tuyển dụng viên chức, quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4) trực thuộc sở hoặc ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp tuyển dụng.

3. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Biệt phái viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền tuyển dụng quy định tại khoản 2 và viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

5. Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

6. Quyết định thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này; thực hiện các khoản phụ cấp khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này.

6. Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4) thuộc phạm vi quản lý và chuyển công tác ngược lại.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường không tự mình thực hiện tuyển dụng viên chức được thì báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 4 Quyết định này thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

b) Tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 234/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức.

d) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) đối với viên chức thẩm quyền quản lý; thực hiện các khoản phụ cấp khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

g) Ký hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, trừ trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Quyết định tiếp nhận viên chức chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị của tỉnh và ở ngoài tỉnh về làm việc tại đơn vị và chuyển công tác ngược lại.

2. Đối với đơn vị nhóm 3, nhóm 4

a) Tuyển dụng viên chức của đơn vị mình theo ủy quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này bảo đảm đủ khả năng tự mình thực hiện tuyển dụng viên chức thì đề xuất với cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định phân cấp cho đơn vị thực hiện tuyển dụng.

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển; tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ; nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức quản lý của đơn vị cấu thành thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Biệt phái viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền tuyển dụng quy định tại điểm a khoản 2 và viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định này.

d) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định này và viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền sử dụng của đơn vị.

đ) Tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 234/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức.

g) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề) đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định này và viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình; thực hiện các khoản phụ cấp khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

g) Ký hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, trừ trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2026.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Trường hợp pháp luật về nhà giáo có quy định khác về thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức là nhà giáo thì thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của công tác cán bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và quản lý viên chức.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, C1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn